

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 04-4-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phí Thị Thanh Huyền.

Bà Hà Thị Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 23/3/2018 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Mạnh C, sinh ngày 25/02/1987; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Như L, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng và bà Phan Thị T, sinh năm 1963; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Tống Thị M, sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2012, bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (thi hành xong hình phạt tù ngày 29/8/2014); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 14/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình. Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Xuân Q, sinh ngày 04/10/1992; Nơi cư trú: thôn 3, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình

độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn C, sinh năm 1968; Nghề nghiệp: Lao động tự do và bà Ngô Thị H (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/12/2017 đến ngày 14/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Tổng Thị M, sinh năm 1993, trú tại: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/12/2017, Đỗ Mạnh C điều khiển xe máy biển số 25M – 053.46 đến nhà Đặng Xuân Q nhờ Q cùng đi lên thành phố T để khi C đi Hải Phòng thì Q cầm hộ xe máy của C về nhà. Trên đường đi, C rủ Q mua ma túy cùng sử dụng, Q đồng ý. C điều khiển xe máy trở Q đến khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T thì dừng xe để Q xuống xe đi bộ vào ngõ gấp và mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi Q không quen biết 100.000 đồng được 01 gói ma túy là Hêrôin được gói trong giấy trắng kim màu trắng và cầm trong lòng bàn tay trái ra gặp C để C chở đến khu vực nghĩa trang phường Q, thành phố T. Tại đây, Q chia cho C một phần số ma túy vừa mua được, trong phần ma túy của mình, Q lấy ra một phần nhỏ sử dụng, số còn lại Q gói và cất giấu trong túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc. Phần ma túy C nhận từ Q, C đã lấy sử dụng một ít, số còn lại C cho vào túi quần hậu bên phải của mình. Sau đó C chở Q đến khu vực đường K, phường Q, thành phố T thì gặp tổ Công tác của Công an thành phố T đang làm nhiệm vụ phát hiện thấy có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đỗ Thanh B và anh Dương Ngọc H, Đỗ Mạnh C tự giác lấy từ trong túi quần hậu bên phải của C giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ và khai nhận đó là Hêrôin của C để sử dụng cho bản thân, tổ công tác mở kiểm tra bên ngoài được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục rồi cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu M1; Đặng Xuân Q tự giác lấy từ trong túi áo khoác phía trong bên trái đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói nhỏ và khai nhận đó là Hêrôin để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở gói nhỏ ra kiểm tra bên ngoài được gói trong giấy nilon màu trắng, bên trong được gói trong giấy trắng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, tổ công tác đã cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu M2. Sau đó tổ công tác đã đưa C, Q và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T để làm việc, kiểm tra người Cường tổ công tác thu giữ tại túi quần bên phải của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen và 100.000 đồng, kiểm tra người Q thu tại túi quần bên trái của Q 01 điện thoại nhãn hiệu Wing màu đỏ đen và 100.000 đồng, kiểm tra xe máy của C tổ công tác không phát hiện và thu giữ gì thêm. Sau đó tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quản tang, niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 480/KLGD – PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

M1 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng **0,1535 gam** (*Không thấy một nghìn năm trăm ba mươi lăm gam*).

M2 gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin, có trọng lượng **0,1296 gam** (*Không thấy một nghìn hai trăm chín mươi sáu gam*).

Cáo trạng số 56/CT-VKSTP ngày 19/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Đỗ Mạnh C và Đặng Xuân Q về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017.

- Áp dụng điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 50; điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Q mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định.

+ Trả lại bị cáo Đỗ Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng và số tiền 100.000 đồng; trả lại bị cáo Đặng Xuân Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đỏ đen và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Chấp nhận việc cơ quan điều tra tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 25M1-053.46 thu giữ của bị cáo C để tiếp tục xác minh, xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội, phấn đấu trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và của Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của các bị cáo là chứng cứ để kết tội lẫn nhau và được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 05-08); biên bản niêm phong vật chứng lập ngày 11/12/2017 tại trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình (Bút lục số 26); bản kết luận giám định số 480/KLGĐ – PC54 ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình (bút lục số 29); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến là anh Dương Ngọc H và anh Đỗ Thanh B (bút lục số 71-80); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Tổng Thị M (bút lục số 81 - 82). Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/12/2017 tại khu vực tổ 49, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Đỗ Mạnh C và Đặng Xuân Q đã tàng trữ trái phép tổng cộng 0,2831 gam Hêrôin mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm

đến 05 năm. a) ...c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...*”

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước ta, đi ngược lại cuộc đấu tranh quyết liệt của Nhà nước và nhân dân ta, nhằm đẩy lùi và loại trừ tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy đã gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ, nhân cách và nòi giống con người, ma túy còn gây ra biết bao hiểm họa nghiêm trọng khác cho xã hội, là nguồn gốc phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, là tác nhân lan truyền đại dịch thể kỷ HIV-AIDS, là yếu tố phá vỡ hạnh phúc biết bao gia đình có người nghiện... Tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy, Hội đồng xét xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Đây là vụ án đồng phạm, Hội đồng xét xử cần đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án để cá thể hoá hình phạt với các bị cáo như sau: Bị cáo Đỗ Mạnh C là người khởi xướng, rủ rê Đặng Xuân Q thực hiện hành vi phạm tội và dùng xe máy của mình để chở Q cùng đi mua ma túy nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Đặng Xuân Q là người tiếp nhận ý chí của bị cáo C, dùng tiền của mình trực tiếp mua ma túy, thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo C có nhân thân xấu nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Q. Với việc đánh giá vai trò của các bị cáo như trên, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Bị cáo C có nhân thân xấu, bị cáo Q có nhân thân tốt. Các bị cáo có sức khỏe, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do lười lao động, thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, thiếu sự rèn luyện, tu dưỡng bản thân nên đã phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu sự trừng trị của pháp luật. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo Đặng Xuân Q khai mua của một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, không quen biết tại khu vực tổ 50, phường Q, thành phố T nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng và số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đỏ đen và số tiền 100.000 đồng thu của bị cáo Q, xét thấy đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 25M1-053.46 thu giữ của bị cáo C, quá trình điều tra xác định là xe của ông Tổng Văn G, sinh năm 1970, trú tại bản D, xã L, huyện S, tỉnh L đã cho con gái là Tổng Thị M (là vợ của Đỗ Mạnh C). Biển kiểm soát 25M1 – 05346 không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Số khung Y – 108870 là số khung của xe Honda Wave biển số 18U1-7800 do chị Lương Thị T, sinh năm 1991, trú tại số nhà 16, thị trấn M, huyện H, tỉnh Nam Định là chủ sở hữu, chị T đã bán chiếc xe trên cho một người không quen biết. Vì vậy, chiếc xe Honda - Wave Anpha biển kiểm soát 25M1 – 05346, số khung Y – 108870 Cơ quan điều tra tách khỏi vụ án để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 7; điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 50; điều 58; điều 38; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh C và bị cáo Đặng Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Mạnh C **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017.

2.2. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của các bị cáo còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 480/KLGD-PC54.

3.2. Trả lại bị cáo Đỗ Mạnh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại bị cáo Đặng Xuân Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Wing màu đỏ đen và số tiền 100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 20/3/2018).

3.4. Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tách chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, biển kiểm soát 25M1-053.46 thu giữ của bị cáo C để tiếp tục xác minh, xử lý.

4. Về án phí: Bị cáo Đỗ Mạnh C và Đặng Xuân Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/4/2018.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- CQCSĐT CATP.Thái Bình;
- CQTHAHS CATP.T;
- Chi cục THADS TP.T;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái